

CÔNG TY TNHH GMNEST
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH GMNEST

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: GMNEST COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: GMNEST CO., LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0110116078

3. Ngày thành lập: 13/09/2022

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 6 ngách 191A/5 đường Đại La, Phường Đồng Tâm, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0914223381

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (Trừ hoạt động đấu giá)	4610
2.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
3.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
4.	Bán buôn thực phẩm	4632
5.	Bán buôn đồ uống	4633
6.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
7.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
8.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
9.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
10.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi Tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh	8299
11.	Lập trình máy vi tính	6201

12.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính Chi tiết: - Hoạt động lập và thiết kế các hệ thống máy tính tích hợp các phần cứng, phần mềm máy tính và công nghệ giao tiếp - Thiết kế vi mạch điện tử - Thiết kế thiết bị màng mỏng - Thiết kế thiết bị từ tính - Thiết kế thiết bị quang học - Thiết kế thiết bị điện tử công nghệ cao - Thiết kế thiết bị bán dẫn và mạch điện tử - Thiết kế và cung cấp các giải pháp về cảm biến - Thiết kế thiết bị hỗ trợ giảng dạy - Thiết kế và cung cấp giải pháp sản xuất thiết bị bán dẫn	6202(Chính)
13.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
14.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
15.	Cổng thông tin (Trừ hoạt động báo chí)	6312
16.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Các dịch vụ thông tin qua điện thoại	6399
17.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
18.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên	7211
19.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ	7212
20.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học y, dược	7213
21.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học nông nghiệp	7214
22.	Quảng cáo	7310
23.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
24.	Bán buôn tổng hợp	4690
25.	In ấn Chi tiết: in nhãn hàng trên giấy, nhựa và nguyên liệu hỗn hợp khác	1811
26.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
27.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
28.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính Chi tiết: Sản xuất linh kiện điện tử	2620

29.	Sản xuất thiết bị truyền thông Chi tiết: Sản xuất các thiết bị như sau: - Sản xuất vi mạch điện tử - Sản xuất thiết bị màng mỏng - Sản xuất thiết bị từ tính - Sản xuất thiết bị quang học - Sản xuất thiết bị điện tử công nghệ cao - Sản xuất thiết bị bán dẫn và mạch điện tử - Sản xuất và cung cấp cảm biến, giải pháp về cảm biến - Sản xuất và cung cấp thiết bị hỗ trợ giảng dạy	2630
30.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
31.	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển	2651
32.	Sản xuất thiết bị bức xạ, thiết bị điện tử trong y học, điện liệu pháp	2660
33.	Sản xuất thiết bị và dụng cụ quang học	2670
34.	Sản xuất băng, đĩa từ tính và quang học	2680
35.	Bán lẻ thiết bị công nghệ thông tin liên lạc lưu động hoặc tại chợ	4783
36.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (Không bao gồm hoạt động đấu giá)	4791
37.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
38.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
39.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa Chi tiết: Kho bãi và lưu giữ hàng hoá trong kho ngoại quan Kho bãi và lưu giữ hàng hoá trong kho đông lạnh (trừ kho ngoại quan) Kho bãi và lưu giữ hàng hoá trong kho khác	5210
40.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
41.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Đại lý bán vé tàu, vé máy bay, vé xe khách, vé phà	5229
42.	Xuất bản phần mềm - Gia công phần mềm, - Dịch vụ thực hiện phần mềm (CPC 842) - Dịch vụ xử lý dữ liệu (CPC 843)	5820
43.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
44.	Đại lý du lịch	7911
45.	Điều hành tua du lịch	7912
46.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
47.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
48.	Sửa chữa thiết bị điện	3314

